

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo H, sinh năm 1985 tại Bình Phước; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, khu phố 4, thị trấn Chơn T, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ Nguyễn Thị Thủy D; Con có một người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 20/9/2021 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp 3A, xã M H, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo H là công chức bộ phận Tư pháp – hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã M Hưng, huyện Chơn Thành (sau đây viết gọn là UBND xã), H trực tiếp tiếp nhận, tham mưu, trình ký giải quyết việc cấp lại giấy khai sinh. Ông Từ M T là Phó Chủ tịch UBND xã M Hưng, huyện Chơn Thành được giao nhiệm vụ thực hiện thay quyền Chủ tịch UBND xã M Hưng kiểm tra, giám sát, quản lý công chức thuộc bộ phận Tư pháp – hộ tịch, kiểm tra và ký các hồ sơ trong lĩnh vực theo thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Sau khi tiếp nhận, tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến giấy khai sinh, H trực tiếp mang hồ sơ đến trình ông T kiểm tra trước khi ông T ký ban hành.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, bà Nguyễn Thị Phương M đến UBND xã gặp H để làm thủ tục xin cấp lại giấy khai sinh cho cha, mẹ của bà M. Tại đây, H đưa cho bà M 02 tờ đơn xin cấp lại giấy khai sinh và yêu cầu kê khai thông tin theo mẫu. Sau khi điền đầy đủ thông tin, bà M nộp hồ sơ cho H. H tiếp nhận hồ sơ, sau đó viết giấy hẹn đến ngày 20 tháng 6 năm 2021 trả kết quả giải quyết đưa bà M. Thấy vậy, bà M hỏi H vì sao thời gian giải quyết lâu thì H tỏ thái độ khó khăn, nói hồ sơ thiếu nhiều thông tin không thể làm sớm được, phải Tách lục hồ sơ tại Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 5 năm 2021, bà M mang theo phiếu hẹn đến gặp H để hỏi tình trạng hồ sơ của bà M, H yêu cầu bà M về và theo thời hạn ghi trong giấy hẹn đến nhận kết quả.

Trước đó, bà M nghe được thông tin nếu muốn làm lại giấy khai sinh nhanh thì phải đưa tiền bồi dưỡng cho H; nghĩ H đang gây khó khăn để bà M phải đưa tiền bồi dưỡng nên bà M suy nghĩ thử kẹp tiền vào cuốn sổ hộ khẩu để đưa cho H xem H có nhận hay không, nếu H nhận sẽ báo cơ quan chức năng để xử lý H. Sau đó bà M kẹp số tiền 2.000.000 đồng vào sổ hộ khẩu của gia đình và đưa cho H. Thấy vậy, H cầm sổ hộ khẩu và 2.000.000 đồng bà M đưa để trên bàn làm việc phía trước chỗ ngồi. Sau đó, H tìm lại hồ sơ do bà M nộp trước đây, xem lại và đưa cho bà M viết bổ sung số chứng M nhân dân do bản phô tô mờ, không rõ số. H nói với bà M cứ về đi, khoảng 01 tuần sẽ có và gọi điện thoại để bà M đến nhận; bức xúc về việc làm của H, bà M đã báo cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận tố cáo của bà M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành tiến hành làm việc ghi nhận sự việc, thu giữ 2.000.000 đồng mà H nhận từ bà M cùng toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của bà M.

Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra đã xác định ngoài lần nhận 2.000.000 đồng của bà M ngày 05 tháng 5 năm 2021, cũng bằng thủ đoạn tự đưa ra thời gian trả kết quả gây khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề về cấp lại giấy khai sinh, H đã nhận tiền 02 người dân, cụ thể:

Cuối tháng 4 năm 2021, ông Châu Văn M đến UBND xã gặp H để đăng ký lại giấy khai sinh, bổ sung ngày, tháng sinh. Qua xem xét hồ sơ do ông M cung cấp, H hướng dẫn ông M đến UBND xã Diên Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là nơi sinh của ông M để Tịch lục sổ bộ khai sinh. Thấy H gây khó khăn cho mình nên ông M rất bức xúc, cự cãi nên H yêu cầu ra khỏi trụ sở làm việc. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2021, ông M tiếp tục đến gặp H để làm thủ tục đăng ký khai sinh lại. Lần này, ông M kẹp 1.000.000 đồng vào sổ hộ khẩu đưa cho H. Sau khi nhận số tiền trên, H tiến hành làm thủ tục đăng ký lại giấy khai sinh mà không cần Tịch lục khai sinh như H yêu cầu trước đó. H soạn giấy cam đoan lấy ngày 01 tháng 01 là ngày, tháng sinh cho ông M, đưa ông M ký. Sau đó, H soạn thảo và in Giấy khai sinh kèm theo bộ hồ sơ do ông M kê khai, cung cấp gồm: tờ khai đăng ký lại khai sinh, bản cam đoan, các bản photo chứng M nhân dân, căn cước công dân của ông M và cha ông M là ông Châu Văn T, sổ hộ khẩu của ông M và ông Thành mang đến phòng làm việc của ông Từ Công T trình ký. Tại đây, H trình bày Tịch lục ông M cần làm nhanh để giải quyết công việc nên thủ tục còn thiếu; nghe vậy, ông T đồng ý ký giấy khai sinh cho ông M. Sau đó, H đưa cho ông M 01 giấy khai sinh số 407 đề ngày 29 tháng 4 năm 2021;

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, ông Nguyễn Văn T1 đến UBND xã gặp H đăng ký lại giấy khai sinh, bổ sung ngày sinh, tháng sinh để làm căn cước công dân. Tại đây, ông T1 nộp cho H bản photo chứng M nhân dân của ông T1 và cha, mẹ, kèm theo sổ hộ khẩu gia đình. H đưa cho ông T1 tờ khai đăng ký lại giấy khai sinh và yêu cầu kê khai thông tin theo mẫu. Ông T1 hỏi H khi nào được cấp giấy khai sinh thì được H cho biết sẽ lâu, hơn 10 ngày sẽ có do phải xác M, tra cứu thông tin. Thấy vậy, ông T1 đưa cho H 500.000 đồng để nhờ H giải quyết hồ sơ của mình được nhanh chóng. Sau khi nhận số tiền trên, H bỏ vào túi và nói cho ông T1 biết là khoảng 01 đến 02 ngày sẽ có giấy khai sinh. H ghi hộ tờ khai đăng ký lại giấy khai sinh, soạn sẵn 01 giấy cam đoan để lấy ngày 01 tháng 01 làm ngày, tháng sinh của ông T1 rồi H đưa cho ông T1 ký tên vào hồ sơ. H ghi chữ “T5” lên tờ khai đăng ký lại khai sinh của ông T1 để ghi nhớ vào thứ năm (ngày 29 tháng 4 năm 2021) sẽ trả kết quả cho ông T1. Sau đó, H không làm văn bản xác M, tra cứu tàng thư tại Công an huyện Chơn Thành theo quy định mà soạn giấy khai sinh rồi trình hồ sơ cho ông T ký giấy khai sinh cho ông T1. Khi trình ký giấy khai sinh của ông T1, H không trình bày cho ông T biết hồ sơ ông T1 còn thiếu

thủ tục xác M, tra cứu và ông T cũng không kiểm tra lại hồ sơ mà vẫn ký giấy khai sinh đối với T1 hợp ông T1. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2021, ông T1 đến gặp H để nhận giấy khai sinh số 387 đề ngày 27 tháng 4 năm 2021 và yêu cầu ông T1 ký tên vào sổ bộ khai sinh.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ:

- 04 sổ đăng ký khai sinh số 02, 03, 04, 05 của năm 2021 dùng để ghi chép việc cấp giấy khai sinh tại UBND xã, Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã;

- Số tiền 5.351.000 đồng là số tiền thu phí, lệ phí của UBND xã thu của công dân trong quá trình giải quyết hồ sơ hành chính, Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã sau khi kiểm tra, đối chiếu;

- 08 cuốn biên lai thu tiền phí, lệ phí số 001386; 001387; 001388; 001389; 001425; 001427; 001428; 001429 của UBND xã cấp cho Nguyễn Bảo H dùng để ghi chép tiền phí do công dân đóng trong quá trình giải quyết hồ sơ hành chính, sau kiểm tra, đối chiếu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh số imel: 3532709110902148 là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho H;

- Số tiền 4.500.000 đồng (trong đó, 3.000.000 đồng của H tự nguyện giao nộp và 1.500.000 thu giữ trong quá trình khám xét) đề nghị trả lại 2.000.000 đồng cho bà M, tịch thu sung ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng số tiền H nhận của ông Châu Văn M, ông Nguyễn Văn T1 và tiếp tục quản lý 1.000.000 đồng của H để đảm bảo thi hành án.

Bản cáo trạng số 110/Ctr-VKS ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Bảo H về tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Bảo H phạm tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Bảo H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Bảo H là công chức bộ phận Tư pháp – hộ tịch của UBND xã M Hưng, huyện Chơn Thành được giao nhiệm vụ tham mưu các vấn đề về hộ tịch, tư pháp. Theo quy định, hồ sơ xin cấp lại giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị Phương M không đủ thủ tục thì bị cáo H không được tiếp nhận và phải lập danh mục các tài liệu cần phải bổ sung đưa cho bà Mcung cấp. Vì vụ lợi, bị cáo H vẫn tiếp nhận khi hồ sơ chưa đủ, tự đưa ra thời gian trả kết quả, gây khó khăn để bà M đưa 2.000.000 đồng cho bị cáo H mặc dù bị cáo H không yêu cầu đưa tiền. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm Điều 16 Luật Hộ tịch, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và Điều 3, 4 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo H đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan hành chính nhà nước được pháp luật hình sự điều chỉnh, làm giảm lòng tin của nhân dân, đi ngược lại với các quy định về đấu tranh phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo H phạm tội “Nhận hối lộ” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình công tác, bị cáo H được nhiều lần khen thưởng; bị cáo H tự nguyện giao nộp các số tiền vi phạm, hiện nay bị cáo H là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già, con nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, do bị cáo H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 20/9/2021 cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo H. Bị cáo H có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.3]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, sau khi bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam và được tại ngoại, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 04 sổ đăng ký khai sinh số 02, 03, 04, 05 của năm 2021 dùng để ghi chép việc cấp giấy khai sinh tại UBND xã, Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đối với số tiền 5.351.000 đồng là số tiền thu phí, lệ phí của UBND xã thu của công dân trong quá trình giải quyết hồ sơ hành chính, Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã sau khi kiểm tra, đối chiếu;

Đối với 08 cuốn biên lai thu tiền phí, lệ phí số 001386; 001387; 001388; 001389; 001425; 001427; 001428; 001429 của UBND xã cấp cho Nguyễn Bảo Hùng để ghi chép tiền phí do công dân đóng trong quá trình giải quyết hồ sơ hành chính, sau kiểm tra, đối chiếu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh số imel: 3532709110902148 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo H;

Đối với số tiền 4.500.000 đồng (trong đó, 3.000.000 đồng của bị cáo H tự nguyện giao nộp và 1.500.000 thu giữ trong quá trình khám xét). Cần trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Phương M; đối với số tiền 1.500.000 đồng số tiền bị cáo H nhận của ông Châu Văn M, ông Nguyễn Văn T1 thì đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo H giao nộp và ông M, ông T1 không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo H tự nguyện nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Các vấn đề khác của vụ án:

Số tiền bị cáo H nhận của ông Nguyễn Văn T1 là 500.000đ, ông Châu Văn M là 1.000.000đ thì không đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa hối lộ” nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với ông Từ Công T là Phó Chủ tịch UBND xã được giao nhiệm vụ thực hiện thay quyền Chủ tịch UBND xã kiểm tra, giám sát, quản lý cán bộ thuộc bộ phận tư pháp – hộ tịch, kiểm tra hồ sơ trước ký. Ông T đã làm trái quy định của pháp luật khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại giấy khai sinh của ông Châu Văn M và ông Nguyễn Văn T1 khi ông T biết hồ sơ chưa thực hiện xác M, tra cứu tàng thư tại Công an huyện Chơn Thành nhưng ông T vẫn ký giấy khai sinh cho ông M, ông T1. Tuy nhiên, ông T không có mục đích vụ lợi, không biết bị cáo H nhận tiền của công dân để làm hồ sơ. Ngoài ra từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 5 năm 2021, bị cáo H chưa xác M, tra cứu đầy đủ theo quy định mà vẫn trình ông T ký cấp giấy khai sinh cho 21 T1 hợp trái quy định. Cơ quan điều tra xác định ông T vì mục đích cấp lại giấy khai sinh để công dân làm căn cước công dân, không vụ lợi. Hành vi không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công do ông T thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên cần

phải xem xét xử lý kỷ luật nên Cơ quan điều tra sẽ đề nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét xử lý ông T về những sai phạm nêu trên.

Đối với ông Đặng Văn K là Chủ tịch UBND xã đã phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên, công chức, những người lao động không chuyên trách thuộc UBND xã. Bị cáo H lợi dụng công việc được giao đã trực tiếp nhận tiền hối lộ là 3.500.000 đồng, ông Kim không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với ông Kim là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Phương M: đã trực tiếp đưa tiền cho bị cáo H nên hành vi của bà M có dấu hiệu của tội phạm “Đưa hối lộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bà M đưa tiền với mục đích là để có chứng cứ tố cáo bị cáo H và sau khi đưa hối lộ, bà M chủ động tố cáo hành vi của bị cáo H gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra nên miễn trách nhiệm hình sự đối với bà M quy định tại khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn T1 và ông Châu Văn M có đưa tiền hối lộ cho bị cáo H dưới 2.000.000 đồng. Hành vi của ông M, ông T1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa hối lộ” nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với việc bị cáo H tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục cấp giấy khai sinh trái quy định pháp luật cho 23 T1 hợp khác, Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ chứng M bị cáo H có động cơ vụ lợi nên không đủ cơ sở xem xét xử lý đối với H. Tại công văn số 112/TB-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã M Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xác định hồ sơ đăng ký lại khai sinh là phù hợp quy định pháp luật, do đó tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý. Ủy ban nhân dân xã M Hưng kiểm tra, xác M tra cứu, điều chỉnh lại thông tin đăng ký lại giấy khai sinh (nếu thông tin thay đổi) theo đúng quy định pháp luật.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo H phạm tội “Nhận hối lộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/01/2022.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bị cáo.

Trong T1 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh số imel: 3532709110902148.

Trả cho bà Nguyễn Thị Phương M số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tịch thu sung quỹ Ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Bảo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân